

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TR- NG -TP HÀ NỘI

-----***-----

Bản án số: 05 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 18/01/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

NHÂN DANH

V/v tranh chấp: Xin ly hôn

N- ÓC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG TP HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang

Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Thủy

Cán bộ Toà án nhân dân quận Hai Bà Tr- ng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Tr- ng :

Bà Bùi Thị Hảo - Kiểm sát viên .

Ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hai Bà Trng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 850/2017 TLST - HNGĐ ngày 14/11/2017 về tranh chấp : xin ly hôn ; theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 154 /2017/QĐXX-ST ngày 28/12/2017 và Quyết định Hoãn phiên toà số 03 / 2018/ QĐST- HPT ngày 12/01/2018 giữa các đ- ơng sự :

Nguyên đơn : Chị A

- Sinh năm 19xx

HKTT : phố M, ph- ờng N, quận Q, Hà Nội .

Tạm Trú tại : Toà nhà X , chung c- Y , phố Z, ph- ờng N, quận Q, Hà Nội

Nghề nghiệp : Tự do

(Có mặt tại phiên toà)

Bi đơn: Anh B

- Sinh năm 19xx

HKTT : phố M, ph- ờng N, quận Q, Hà Nội

Nơi ở : phố K, ph- ờng N, quận Q, Hà Nội

Nghề nghiệp : Tự do .

(Vắng mặt tại phiên toà)

NHẬN THẤY

*Tai đơn xin ly hôn đề ngày 15/10/2017 ; bản tự khai ngày 21/11/2017, Nguyên đơn Chi A trình bày :

Chị kết hôn với Anh B vào năm 2006 , do tự nguyện . Trước đó chị ch- a có chồng , anh B có vợ nh- ng đã ly hôn. Hai bên đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ph- ờng N , Quận Q, Hà Nội vào năm 2008.

Sau khi kết hôn , vợ chồng chung sống tại phố M, ph- ờng N, quận Q, Hà Nội.

Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ cuối năm 2014 , lý do tính cách không hợp , vợ chồng hay va chạm cãi nhau , cuộc sống chung không có hạnh phúc .

Đến nay tình cảm vợ chồng không còn , chị kiên quyết xin ly hôn với anh B.

Về con : Vợ chồng có 1 con chung : cháu C, sinh ngày 26/08/20xx

Nếu ly hôn , chị đồng ý để anh B nuôi con , chị xin đóng góp nuôi con 2.000.000 đ / Tháng . Hiện cháu đang ở với anh B .

Về tài sản , nhà ở : Hai bên không có , không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Vợ chồng chị không vay nợ ai , không cho ai vay nợ .

* Tòa án đã tổng đạt cho anh B thông báo thụ lý vụ án nh- ng sau 15 ngày kể từ khi đ- ọc tổng đạt anh B không có ý kiến gì . Tòa án đã tổng đạt cho anh B giấy báo đến Tòa án để Tòa án giải quyết vụ kiện nh- ng anh B không đến Tòa án . Khi đ- ọc Tòa án tổng đạt thông báo về việc đến Tòa án để Tòa án lấy lời khai về việc chị A xin ly hôn và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp , tiếp cận , công khai chứng cứ và hoà giải nh- ng anh B đều không đến Tòa án . Do vậy Tòa án không lấy đ- ọc lời khai của anh B.

Tai phiên toà:

* Chị A vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn đối với anh B và giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn , kiên quyết xin ly hôn với anh B. Do vợ chồng mâu thuẫn chị đi ở chỗ khác từ tháng 02/2017 cho đến nay .

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Q phát biểu :

- Quá trình thụ lý , giải quyết vụ án -Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật được quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự .

- Quá trình xét xử - Hội đồng xét xử và đ- ơng sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật được quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự .

Đề nghị : Xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A .

Về Con: Giao anh B nuôi con chung là cháu C , sinh ngày 26/08/2008. Chị A đóng góp nuôi con đối với anh B là 2.000.000 đ/ tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi có sự thay đổi khác .

Về tài sản , nhà ở , về vay nợ : không yêu cầu giải quyết nên Toà không xét.

XÉT THẤY

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa

Căn cứ lời trình bày của chị B_ và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Q tại phiên tòa .

Hội đồng xét xử nhận định:

Chị A và anh B vào năm 2006 , do tự nguyện . Tr- ớc đó chị A ch- a có chồng , anh B có vợ nh- ng đã ly hôn. Hai bên đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Ph- ờng M , Quận Q, Hà Nội vào năm 2008. Đây là một hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn , vợ chồng chung sống tại phố M, ph- ờng N, quận Q, Hà Nội.

Theo chị A trình bày : Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ cuối năm 2014 , lý do tính cách không hợp , vợ chồng hay va chạm cãi nhau , cuộc sống chung không có hạnh phúc .

Đến nay tình cảm vợ chồng không còn , chị kiên quyết xin ly hôn với anh B.

Anh B đã đ- ọc Toà án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nh- ng sau 15 ngày kể từ khi đ- ọc tổng đạt anh B không có ý kiến gì . Toà án đã tổng đạt cho anh B giấy báo đến Toà án để Toà án giải quyết vụ kiện vào 9 g 00 phút ngày 01/12/2017 nh- ng anh B không đến Toà án . Khi đ- ọc Toà án tổng đạt thông báo về việc đến Toà án để Toà án lấy lời khai về việc chị A xin ly hôn vào 9 g 00 ngày 08/12/2017 đồng thời mang con đến để Toà án lấy lời khai của con nh- ng anh B và con không đến Toà án . Khi đ- ọc tổng đạt thông báo về thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp , tiếp cận , công khai chứng cứ và hoà giải (lần 1 vào 9 g 30 phút ngày 18/12 / 2017 ; lần 2 vào 14 g 00 phút ngày 28/12/ 2017) nh- ng cả hai lần anh đều không đến Toà án . Do vậy Toà án không lấy đ- ọc lời khai của anh B và không tiến hành hoà giải đ- ọc .

Việc anh B không chấp hành tuân theo giấy triệu tập của Toà án đã tự t- ớc đi quyền trình bày để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình . Trong thông báo về việc lấy lời khai của bị đơn - Toà án cũng nêu rõ lời trình bày và nguyện vọng của chị A và yêu cầu anh B đến Toà án để trình bày nguyện vọng của mình nh- ng anh B không có ý kiến gì .

Tại phiên tòa ngày 10/08/2016 và tại phiên tòa ngày hôm nay ; anh B đều vắng mặt không có lý do mặc dù đã đ- ọc tổng đạt hợp lệ quyết định đ- a

vụ án ra phiên tòa xét xử và quyết định hoãn phiên tòa – nh- vậy anh B đã tự t- ớc đi quyền trình bày để bảo vệ quyền lợi của mình .

Theo địa ph- ơng cung cấp : Vợ chồng chị A , anh B ở tại , phố M, ph- ờng N, quận Q, Hà Nội là nhà mẹ anh B , quá trình chung sống không thấy đánh cãi chửi nhau còn ở trong nhà c- xử với nhau nh- thế nào không rõ . Khoảng gần 01 năm nay không thấy chị A ở tại 83 , phố M , Hà Nội. Việc chị A xin ly hôn đề nghị Tòa giải quyết theo pháp luật .

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh B là có thực và xảy ra đã lâu . Anh B không có biện pháp gì để vợ chồng đoàn tụ .Nay chị A kiên quyết xin ly hôn với anh B vì tình cảm vợ chồng không còn . Việc chị A_xin ly hôn với anh B là có cơ sở ; nghĩ nên xử cho A đ- ợc ly hôn với anh B là phù hợp với thực tế.

Về con : Vợ chồng có 1 con chung : C , sinh ngày 26/08/20xx

Nếu ly hôn , chị A đồng ý để anh B nuôi con , chị xin đóng góp nuôi con 2.000.000 đ / Tháng .

Hiện cháu đang ở với anh B. Tòa án đã thông báo cho anh B mang con đến Tòa án để tòa án lấy lời khai con theo quy định của pháp luật nh- ng anh B không mang con đến Tòa . Chị A trình bày do vợ chồng ly thân nên chị rất ít khi gặp con ; chị không thể mang con đến Tòa hoặc cùng Tòa án đến lấy lời khai của con – do vậy Tòa án không lấy đ- ợc lời khai của cháu C . theo địa ph- ơng cung cấp hiện cháu C vẫn ở với anh B ; anh B không có ý kiến gì về việc không nhận nuôi con . Khi ly hôn , nghĩ nên giao con cho anh B trực tiếp nuôi d- ỡng . Chị A xin đóng góp nuôi con là 2.000.000 đ/ tháng là phù hợp nghĩ nên ghi nhận . Việc đóng góp nuôi con kể từ tháng 01/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị A có quyền đi lại thăm con chung không ai đ- ợc cản trở .

Về tài sản , nhà ở : Chị A trình bày không có ,không yêu cầu giải quyết ; anh B không có ý kiến gì nên Tòa không xét. Nếu có tranh chấp giành sang vụ án dân sự khác .

Về vay nợ : Chị A trình bày : vợ chồng không vay nợ ai , không cho ai vay nợ - không yêu cầu giải quyết . Anh B không có ý kiến gì nên Tòa không xét. Nếu có tranh chấp giành sang vụ án dân sự khác .

Về án phí: Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp d- ỡng nuôi con .

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 , khoản 1 điều 57 , điều 58 , điều 82 , điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 , khoản 3 điều 36 , khoản 4 điều 147, khoản 16 điều 70 , khoản 1 điều 207, điều 220, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 , điều 235 , điều 266 , điều 271 , điều 274 , điều 278 , điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24 , điểm a khoản 5 điều 27 , khoản 5 điều 19 , khoản 1.1 điều 1 Danh mục án phí lệ phí - Nghị quyết số 326 / 2016 / UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu , miễn , giảm , thu , nộp , quản lý và sử dụng án phí , lệ phí Tòa án .

Xử :

* Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị A đối với Anh B.

* Cho Chị A đ- ợc ly hôn với Anh B.

- **Về con :** Giao Anh B trực tiếp nuôi con chung là C , sinh ngày 26/08/20xx ; chị A đóng góp nuôi con đối với anh B là 2.000.000 đ / Tháng (Hai triệu đồng một tháng) kể từ tháng 01/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị A có quyền đi lại thăm nom , chăm sóc con chung không ai đ- ợc cản trở .

- Về tài sản , nhà ở :

Chị A trình bày không có nên Tòa không xét. Nếu có tranh chấp giành sang vụ án dân sự khác .

- Về vay nợ :

Chị A xác nhận vợ chồng không vay nợ ai , không cho ai vay nợ - không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét. Nếu có tranh chấp giành sang vụ án dân sự khác .

* Về án phí :

Chị A phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đ- ợc trừ vào 300.000đ dự phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003287 ngày 14/11/2017 cơ quan Chi cục thi hành án dân sự Quận Q- Thành phố Hà Nội .

Chị A phải chịu 300.000đ án phí cấp d- ỡng nuôi con .

- Chị A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

- Anh B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày đ- ợc tổng đạt bản án.

- Viện Kiểm sát nhân dân Quận Q có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án . Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị trong hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án .

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Thảo

NƠI NHẬN :

- Các đ- ong sựp
- TAND TP Hà Nội
- Viện kiểm sát Quận Q
- Thi hành án Dân sự Quận Q
- L- u hồ sơ , văn phòng